

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 70/2026/CV-CII
No: 70/2026/CV-CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 29th 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND
INTEREST PAYMENTS

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Hanoi Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)/Reporting period from 01/01/2025 to 31/12/2025)

Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Mã trái phiếu Bond code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
				Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
CII42013	05 năm/05 years	02/11/2020	02/11/2025	14,994	0,271	14,994	1,534	0	0

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 17/10/2024 đến ngày 06/10/2025)/Reporting period from 17/10/2024 to 06/10/2025. (*)

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors						
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors						
a) Tổ chức tín dụng (**)/Credit institutions	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	30,01	8,06%	0	0,00%	30,01	8,06%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	177,44	47,63%	0	0,00%	177,44	47,63%
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	156,82	42,10%	0	0,00%	156,82	42,10%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors						
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors						
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
b) Quỹ đầu tư/	0,91	0,24%	0	0,00%	0,91	0,24%

48317
NG TY
N ĐẦU T
KỸ THU
H PHO
HÍ MINH
HỒ CHÍ

Loại Nhà đầu tư <i>Type of investors</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing balance</i>	
<i>Investment funds</i>						
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	3,15	0,85%	0	0,00%	3,15	0,85%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0	0	0,00%	0	0
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0	0	0,00%	0	0
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	4,19	1,13%	0	0,00%	4,19	1,13%
Tổng/Total	372,517	100,00%	0	0,00%	372,517	100,00%

(*) Ngày 17/10/2024 và 06/10/2025 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam/ *17/10/2024 and 06/10/2025 are the record dates for bondholders to receive bond interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

(**) Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: DN.

Recipients:

- As above;
- Archived: company

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(*Sign, full name and seal*)



LÊ QUỐC BÌNH